

Châu Thành, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Số: 269/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lâm Bé T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: **Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

- *Bị đơn*: Anh **Lý Minh D**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lâm Bé T** và anh **Lý Minh D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lâm Bé T** và anh **Lý Minh D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Lâm Bé T** và anh **Lý Minh D** xác định có 02 người tên **Lý Thị Huyền T1**, sinh ngày 08/3/2007, **Lý Khởi N**, sinh ngày 14/7/2013, giao chị **T** tiếp tục nuôi 02 con (theo nguyện vọng của con), chị **T** không yêu cầu anh **D** cấp dưỡng nuôi con. Chị **Lâm Bé T**.

- Về tài sản chung: Chị **Lâm Bé T** và anh **Lý Minh D** xác định không có nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Chị **Lâm Bé T** và anh **Lý Minh D** xác định không có nên không yêu cầu.

- Về án phí: Chị **Lâm Bé T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được căn trừ vào số tiền mà chị **T** đã nộp tạm ứng 300.000đ theo biên lai thu số 0019022 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị **T** được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ.

Anh **Lý Minh D** không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Ngọc Thu